

ĐỀ CƯƠNG

Quán triệt, học tập Nghị quyết và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về “đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng”; Kế hoạch số 08-KH/HU ngày 26/10/2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy về “học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai Nghị quyết và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025”.

Nhằm tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân; tạo sự đồng thuận, tin tưởng và quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI; giúp cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân nắm vững nội dung cơ bản, những điểm mới và các giải pháp được nêu trong văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (dưới đây gọi tắt là Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI). Ban Tuyên giáo Huyện ủy xây dựng đề cương học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai Nghị quyết và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 như sau:

A. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

Trong 02 ngày 26 và 27/5/2020, tại Hội trường TTBDCT huyện, với sự tham dự của 247 đại biểu (gồm các đại biểu đương nhiên là Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa X và đại biểu của 51 tổ chức cơ sở đảng trong huyện), Đảng bộ huyện Lộc Ninh đã tổ chức thành công Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Đại hội được tiến hành theo phương châm: **Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Sáng tạo - Phát triển.**

Đại hội được tiến hành trong 02 phiên

* **Phiên trù bị** (bắt đầu vào lúc 7h - 8h30 ngày 26/5/2020) thực hiện:

- Bầu các cơ quan điều hành, giúp việc Đại hội với sự biểu quyết tán thành của 100% đại biểu chính thức:

+ Đoàn Chủ tịch Đại hội gồm 07 đồng chí là Thường trực Huyện ủy, một số Ủy viên Ban Thường vụ (BTV) Huyện ủy khóa X.

+ Đoàn Thư ký gồm 3 đồng chí. Đồng chí Phạm Thị Thu, Huyện ủy viên, PCT HĐND huyện làm Trưởng đoàn.

+ Ban Thẩm tra tư cách đại biểu gồm 03 đồng chí. Đồng chí Phạm Thị Thanh Nhân, UVBTV Huyện ủy, Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy làm Trưởng ban.

- Đại hội thảo luận, thông qua chương trình làm việc, nội quy, quy chế của Đại hội với sự biểu quyết tán thành của 100% đại biểu chính thức.
- Quán triệt Quy chế bầu cử trong Đảng.
- Hướng dẫn sinh hoạt, chia tổ thảo luận và một số nội dung, yêu cầu chuẩn bị cho phiên chính thức của Đại hội.

* *Phiên chính thức*: Đại hội khai mạc vào lúc 9h00 ngày 26/5/2020; Đại hội tiến hành các nội dung xem xét, thảo luận, quyết định các công việc theo đúng chương trình đã được Đại hội thông qua và bế mạc vào lúc 16h45' ngày 26/5/2020.

B. KẾT QUẢ ĐẠI HỘI

Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025 đã hoàn thành tốt đẹp nội dung chương trình đề ra, đúng theo yêu cầu Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Cụ thể, đại hội đã quyết định những vấn đề sau:

I. Thảo luận, thông qua Báo cáo chính trị về tổng kết thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2015 - 2020 và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2020 - 2025; Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành (BCH) Đảng bộ huyện khóa X.

II. Thảo luận, thông qua Báo cáo đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội Đảng bộ huyện, tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025 và các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Trước Đại hội, Huyện ủy đã tổ chức lấy ý kiến đóng góp của BCH Đảng bộ huyện, tại Đại hội cấp cơ sở, các tầng lớp Nhân dân... Kết quả có 48 ý kiến, với 1.290 lượt đại biểu thảo luận góp ý vào dự thảo các văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI; 28 ý kiến với 319 lượt đại biểu đóng góp ý kiến vào dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI; 36 ý kiến, với 1.631 lượt đại biểu thảo luận, đóng góp vào dự thảo các văn kiện Trung ương.

Tại Đại hội Đảng bộ huyện, các đại biểu đã tập trung thảo luận đối với Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý dự thảo văn kiện Đại hội XIII của Đảng; Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI; tiếp tục thảo luận, góp ý trực tiếp vào dự thảo văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI. Các ý kiến góp ý đều đánh giá dự thảo các văn kiện được chuẩn bị công phu, chu đáo, kỹ lưỡng, khoa học và nghiêm túc; có sự đổi mới nội dung và cách trình bày; đánh giá cao nội dung các báo cáo, có nhiều điểm mới, phản ánh tư duy mới, tầm nhìn mới và cách tiếp cận mới.

III. Đại hội thông qua kết quả bầu cử

1. Bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XI: Gồm 41 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, BCH Đảng bộ huyện khóa XI, đã bầu BTV Huyện ủy gồm 13 đồng chí. Đồng chí Lê Trường Sơn tái đắc cử chức vụ Bí thư Huyện ủy với tỷ lệ phiếu bầu đạt 100%, các đồng chí: Hoàng Nhật Tân và Trần Thanh Hùng được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy. Danh sách BTV Huyện ủy cụ thể như sau:

01. Đ/c Lê Trường Sơn

08. Đ/c Nguyễn Thanh Phi

- 02. Đ/c Hoàng Nhật Tân
- 03. Đ/c Trần Thanh Hùng
- 04. Đ/c Nguyễn Thị Ngọc Nhung
- 05. Đ/c Hà Văn Giảng
- 06. Đ/c Trần Thị Bích Lệ
- 07. Đ/c Nguyễn Mạnh Dũng

- 09. Đ/c Minh Sơn Đông
- 10. Đ/c Vũ Duy Thắng
- 11. Đ/c Phạm Văn Quyết
- 12. Đ/c Bùi Bá Tùng
- 13. Đ/c Ngô Đình Vinh

2. Bầu UBND Huyện ủy khóa XI: Hội nghị BCH tiến hành bầu Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy khóa XI gồm **07** ủy viên, đ/c Nguyễn Mạnh Dũng Ủy viên BTV Huyện ủy khóa XI được bầu giữ chức danh Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy. Danh sách cụ thể như sau:

- 1. Đ/c Nguyễn Mạnh Dũng
- 2. Đ/c Lê Quang Hùng
- 3. Đ/c Nguyễn Việt Hương
- 4. Đ/c Đinh Thị Lam Điền
- 5. Đ/c Nguyễn Thanh Hoa
- 6. Đ/c Nguyễn Đăng Phúc
- 7. Đ/c Lê Thị Hồng Liên

3. Bầu Đoàn đại biểu dự Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025
gồm: 17 đại biểu chính thức và **03** đại biểu dự khuyết. Đồng chí Lê Trường Sơn - UVBTVTU, Bí thư Huyện ủy là đại biểu đương nhiên.

VI. Thông qua Nghị quyết Đại hội và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội.

C. TÓM TẮT BÁO CÁO CHÍNH TRỊ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ XI, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Phần thứ nhất: ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ X, NHIỆM KỲ 2015 - 2020

Đảng bộ huyện Lộc Ninh đã lãnh đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ X nhiệm kỳ 2015 - 2020. Trong 24 chỉ tiêu có 11 chỉ tiêu vượt, 12 chỉ tiêu đạt và 01 chỉ tiêu không đạt nghị quyết đề ra. (**11 chỉ tiêu vượt:** Cơ cấu kinh tế, thu ngân sách, GRDP bình quân đầu người, hộ sử dụng điện, hộ sử dụng nước hợp vệ sinh, lao động qua đào tạo, tỷ lệ hộ nghèo/năm, xã đạt chuẩn NTM, trẻ em 6 tuổi vào lớp 1, giảm tỷ suất sinh, kết nạp đảng viên mới, đảng viên HTTNV. **12 chỉ tiêu đạt:** Lao động qua đào tạo, xây dựng trường chuẩn Quốc gia, tỷ lệ bác sĩ/vạn dân, trạm y tế có bác sĩ, xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế, hộ gia đình đạt văn hóa, cơ quan đạt chuẩn văn hóa, xã có trạm truyền thanh hoạt động tốt, tỷ lệ giao quân hàng năm, trạm y tế có chi bộ, thành lập mới chi bộ trong doanh nghiệp ngoài Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội xếp loại đạt khá trở lên. **01 chỉ tiêu không đạt** là tập hợp và thu hút quần chúng tham gia vào các tổ chức chính trị - xã hội ước thực hiện năm 2020 là 74%, Nghị quyết đề ra là 80%)

I. Kết quả đạt được trên các lĩnh vực:

1. Kinh tế

1.1. Sản xuất Nông nghiệp: Giá trị sản xuất ngành nông nghiệp ước đạt 7.607 tỷ đồng, tăng 1,3 lần so với đầu nhiệm kỳ, chiếm tỷ trọng 63% trong cơ cấu kinh tế. Có 26 hợp tác xã nông nghiệp và 28 câu lạc bộ tiêu bền vững. Chăn nuôi gia súc, gia cầm phát triển mạnh, đặc biệt là nuôi heo tập trung theo quy mô công nghiệp với tổng đàn heo 283.836 con,

tăng 127,7%. Duy trì và bảo vệ 3.056 ha rừng tự nhiên, tỷ lệ che phủ rừng đạt 76,15%. Thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, đến đầu năm 2020 huyện có 8 xã đã về đích nông thôn mới, các xã đạt bình quân 16/19 tiêu chí, phần đầu cuối năm 2020 có 10 - 11 xã hoàn thành nông thôn mới, vượt chỉ tiêu nghị quyết đề ra từ 3 đến 4 xã.

1.2. Sản xuất Công nghiệp - Xây dựng: Công nghiệp - Xây dựng tiếp tục phát triển, tổng giá trị tăng thêm ước đạt 1.280 tỷ đồng, tăng 144,24 % so với đầu nhiệm kỳ, chiếm tỷ trọng 18% trong cơ cấu kinh tế. Số hộ sử dụng điện là 31.900 hộ đạt tỷ lệ 98,77%, vượt chỉ tiêu 1,27 %.

1.3. Thương mại - Dịch vụ: Toàn huyện có 7.276 cơ sở thương mại, dịch vụ, (trong đó có 340 doanh nghiệp, tăng 167 doanh nghiệp). Trong nhiệm kỳ xây dựng mới chợ Lộc Hiệp và Lộc Điền, nâng cấp chợ Lộc Hưng đạt tiêu chí nông thôn mới. Tổng giá trị tăng thêm của ngành là 1.350 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 19% trong cơ cấu kinh tế. Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Hoa Lư có 31 doanh nghiệp đã đi vào hoạt động.

1.4. Đầu tư phát triển

Trong nhiệm kỳ đã thực hiện 147 công trình, dự án quan trọng với kinh phí trên 800 tỷ đồng. Bên cạnh đó, cũng đã đầu tư hơn 40 tỷ đồng cho các hoạt động chỉnh trang phát triển đô thị và quy hoạch, chuẩn bị đầu tư 2 khu đô thị Hành chính - Thương mại - Dân cư với tổng diện tích là 72,4 ha. Huy động vốn đầu tư xây dựng nông thôn mới là 301 tỷ đồng, trong đó Nhân dân đóng góp là 42,151 tỷ đồng, làm được 392,1km đường giao thông nông thôn.

Các nguồn vốn của Trung ương, của tỉnh đầu tư phát triển các cơ sở hạ tầng thiết yếu làm động lực phát triển kinh tế, xã hội huyện là 1.180 tỷ đồng (đầu tư khu di tích Căn cứ Tà Thiết 300 tỷ đồng; đường tránh QL 13 đoạn qua thị trấn Lộc Ninh 245 tỷ đồng; nâng cấp mở rộng đường Phan Chu Trinh 80 tỷ đồng; các tuyến đường quy hoạch các xã biên giới 300 tỷ đồng; xây dựng hạ tầng giao thông Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Hoa Lư 255 tỷ đồng).

1.5. Tài chính, tín dụng: Tổng thu ngân sách nhà nước cả nhiệm kỳ đạt 3.944 tỷ đồng, trong đó thu ngân sách trên địa bàn là 1.050 tỷ đồng, bình quân vượt 22 %/năm. Tổng chi ngân sách nhà nước là 3.627 tỷ đồng, trong đó chi đầu tư phát triển là 926 tỷ đồng chiếm 25,5%.

1.6. Công tác quản lý, sử dụng đất đai và bảo vệ môi trường: Hoàn thành việc quy hoạch đất đai giai đoạn 2010 - 2020 và kế hoạch sử dụng đất hàng năm. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho 1.165 trường hợp; giao đất cho 1.944 trường hợp, cho thuê đất 167 trường hợp đối với diện tích đất lâm phần trả về địa phương quản lý sau quy hoạch 3 loại rừng, đạt khoảng 34,6% tổng diện tích đất giao về. Công tác kiểm tra, giám sát về bảo vệ môi trường được tăng cường, đã tiến hành kiểm tra 258 cơ sở, xử phạt 7 cơ sở vi phạm với số tiền 321 triệu đồng.

1.7. Khoa học - Công nghệ: Đã đưa vào hoạt động dịch vụ công trực tuyến liên thông từ tỉnh đến huyện và đến các xã, thị trấn; Ứng dụng hội nghị trực tuyến đến xã, thị trấn và thực hiện phòng họp không giấy cấp huyện. Các mô hình ứng dụng khoa học -

công nghệ được chú trọng như: Chuyển giao mô hình tưới tiết kiệm nước, mô hình ứng dụng công nghệ nano vào sản xuất nông nghiệp.

2. Văn hoá - xã hội

2.1. Văn hóa - thể thao và Thông tin - truyền thông: Các phong trào, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Người Lộc Ninh nói lời hay, làm việc tốt”, các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục, thể thao được triển khai rộng khắp; tỷ lệ gia đình văn hóa hàng năm đạt trên 92%.

2.2. Giáo dục và đào tạo

Chất lượng giáo dục được nâng lên, cấp học mầm non có tỷ lệ bé khỏe, bé ngoan đạt trên 90%; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học ở cấp Tiểu học đạt trên 98%, Trung học cơ sở đạt trên 95%. Đến nay toàn huyện có 9 trường học đạt chuẩn quốc gia, chiếm tỷ lệ 19,6% tổng số trường trên địa bàn. 100% xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi.

2.3. Y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình, bảo hiểm y tế

100% xã đạt chuẩn quốc gia về y tế, đạt chỉ tiêu 5 bác sĩ/1 vạn dân; 84,3% dân số tham gia bảo hiểm y tế; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm còn 9,88%; tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đạt trên 93%. Công tác phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm được tuyên truyền và xử lý kịp thời.

2.4. Công tác chăm lo cho người có công, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, thực hiện chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững

Thực hiện tốt công tác chi trả trợ cấp kịp thời cho người có công, gia đình chính sách, các đối tượng bảo trợ xã hội trên 31 tỷ đồng. Từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn vận động từ Tỉnh uỷ, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh đã hỗ trợ quỹ đền ơn đáp nghĩa của huyện để thực hiện các chương trình trao nhà tình nghĩa cho hơn 60 đối tượng người có công; thăm hỏi, chăm sóc các đối tượng khó khăn trong các dịp lễ, tết với trên 10.000 phần quà trị giá hơn 5 tỷ đồng.

Mỗi năm tạo việc làm mới cho trên 4.000 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 40%; triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững, hộ nghèo giảm từ 6,78% đầu nhiệm kỳ xuống còn 1,68% vào cuối năm 2020, tổng số hộ nghèo còn 542 hộ, trong đó hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số là 389 hộ, chiếm 71,8% tổng số hộ nghèo. Hỗ trợ xây dựng 447 căn nhà cho hộ nghèo với tổng số tiền 18,5 tỷ đồng.

2.5. Thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo

Trong nhiệm kỳ nguồn vốn chương trình 135 đã đầu tư trên 38 tỷ đồng làm đường giao thông, hỗ trợ sản xuất. Cấp 208,8 ha đất sản xuất cho 282 hộ đồng bào dân tộc thiểu số, hỗ trợ dụng cụ chứa nước sinh hoạt cho 314 hộ, hỗ trợ 275 hộ chuyển đổi nghề và mua sắm nông cụ. Thực hiện 3 dự án định canh, định cư tại các xã Lộc Thịnh, Lộc Thành, Lộc Hòa cho 188 hộ. Ngân hàng Chính sách xã hội đã cho 1.147 hộ vay vốn để phát triển sản xuất. Các cấp, các ngành phát huy tốt vai trò của 62 già làng và người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. Các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo diễn ra cơ bản đúng quy định của pháp luật.

3. Lĩnh vực quốc phòng - an ninh, nội chính, đối ngoại

Tổ chức huấn luyện, diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp huyện, phòng thủ dân sự 16 xã, thị trấn đạt kết quả cao. Đầu tư và duy trì hoạt động 9 chốt dân quân biên giới, phối hợp xây dựng 4 điểm dân cư liên kề chốt dân quân biên giới Lộc An, Lộc Hoà, Lộc Thiện, Lộc Thịnh theo đề án của cấp trên. Quân khu 7 đã đầu tư bê tông hoá trên 100km tuyến đường tuần tra biên giới đảm bảo công tác tuần tra, bảo vệ chủ quyền biên giới. Công tác phối hợp giữa huyện Lộc Ninh với Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ chỉ huy Biên phòng tỉnh đảm bảo chặt chẽ, nhịp nhàng góp phần đảm bảo chủ quyền biên giới quốc gia. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định, không xảy ra các điểm nóng về an ninh trật tự trên địa bàn. Công tác nội chính được chỉ đạo thường xuyên và đạt được kết quả tích cực. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện đúng qui định. Thực hiện tốt công tác ngoại giao Nhân dân, đối ngoại với các lực lượng vũ trang, chính quyền của các huyện giáp biên bảo đảm chặt chẽ phù hợp với pháp luật của mỗi nước. Thường xuyên tổ chức giao ban định kỳ giữa lực lượng vũ trang hai bên để trao đổi tình hình, góp phần tích cực phòng, chống tội phạm, xây dựng biên giới hòa bình, ổn định, hữu nghị và phát triển.

4. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị

4.1. Công tác tư tưởng chính trị

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được thực hiện với nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Trong lãnh đạo, chỉ đạo đã phát huy vai trò người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền các cấp là hạt nhân nòng cốt thống nhất quan điểm, phương pháp thực hiện những vấn đề quan trọng, còn nhiều khó khăn vướng mắc, tập trung thực hiện đạt kết quả cao như việc thực hiện Đề án 999 của Tỉnh uỷ, Đề án 343 của Huyện uỷ về sắp xếp tổ chức, bộ máy hệ thống chính trị; công tác giải toả mặt bằng dự án mở rộng đường quốc lộ 13, giải toả đất bị lấn chiếm trong khu di tích Căn cứ Tà Thiết.

Việc thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII đã mang lại hiệu quả tích cực. Nhiều cơ quan, đơn vị đã có những cách làm sáng tạo, thiết thực, đạt hiệu quả trong việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh; có 48 tập thể, 92 cá nhân điển hình tiên tiến đã được công nhận và biểu dương.

4.2. Công tác tổ chức, cán bộ

Thực hiện Đề án 999 của Tỉnh uỷ, Đề án 343 của Huyện uỷ, đến nay đã giảm 21 chức danh cán bộ lãnh đạo quản lý; giảm 02 cơ quan chuyên môn, 06 đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện và giảm 11 trường học do sát nhập; giảm 191 biên chế hành chính, sự nghiệp; giảm 138 người hoạt động không chuyên trách. Giảm chi ngân sách nhà nước 11 tỷ đồng. Hàng năm có trên 90% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có trên 50% cơ sở đảng trong sạch vững mạnh, kết nạp 604 đảng viên, vượt chỉ tiêu nghị quyết.

4.3. Công tác kiểm tra, giám sát

Đã tiến hành kiểm tra 249 lượt cơ sở đảng và 03 đảng viên; giám sát 211 lượt cơ sở đảng và 02 đảng viên; giải quyết 21 đơn tố cáo đối với đảng viên; thi hành kỷ luật 02 tổ chức đảng; kỷ luật 49 đảng viên.

4.4. Công tác Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội

Công tác dân vận của hệ thống chính trị được tăng cường, đặc biệt là công tác dân vận của chính quyền các cấp có sự chuyển biến rõ nét. Trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu chính quyền trong vận động Nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước được nâng lên. Phong trào thi đua “*dân vận khéo*” gắn với xây dựng nông thôn mới, thực hiện các chương trình nhân đạo từ thiện, giảm nghèo bền vững, giải phóng mặt bằng các dự án, phòng chống dịch bệnh Covid-19 đã được triển khai tốt trong toàn hệ thống chính trị.

4.5. Công tác xây dựng chính quyền

Hiệu quả hoạt động của HĐND, UBND các cấp từng bước được nâng lên. Trưởng, phó cấp huyện có trình độ đại học trở lên đạt 100%; trình độ cao cấp chính trị đạt tỷ lệ 80,6%. Đưa vào hoạt động hệ thống một cửa điện tử liên thông từ xã đến huyện đến tỉnh và dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính hàng năm đạt trên 95% hồ sơ đúng và trước hạn.

II. Những hạn chế, yếu kém

1. Lĩnh vực kinh tế

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, trong 5 năm ngành Nông - Lâm - Thủy sản chỉ giảm được 5,45%; ngành Công nghiệp - Xây dựng chỉ tăng 2,48% và ngành Thương mại - Dịch vụ chỉ tăng 2,97%. Chưa triển khai xây dựng được cụm công nghiệp theo quy hoạch, công tác phối hợp với Ban quản lý các khu kinh tế của tỉnh để đẩy nhanh quá trình phát triển khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Hoa Lư chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ; chưa phát triển được các khu đô thị hiện đại, khu thương mại - dịch vụ lớn; các địa điểm du lịch của tỉnh, huyện tuy đã được đầu tư bước đầu nhưng chưa tạo được sự kết nối và chưa phát huy hiệu quả tương xứng với tiềm năng.

- Công tác bảo đảm vệ sinh môi trường chưa được thực hiện đồng bộ, còn 6 xã chưa thực hiện việc thu gom rác tập trung, trên địa bàn huyện chưa có nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt, ngành chăn nuôi heo quy mô công nghiệp phát triển nhanh nhưng việc kiểm soát ô nhiễm môi trường còn nhiều bất cập.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

Việc đầu tư mới cơ sở vật chất trung tâm văn hoá - thể thao ở xã, nhà văn hoá, khu thể thao ở ấp đáp ứng theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới còn gặp khó khăn. Các phòng chức năng ở các trường học còn thiếu, đến nay huyện mới đạt tỷ lệ 19,6% trường đạt chuẩn quốc gia, thấp hơn tỷ lệ chung của tỉnh. Việc đầu tư phát triển các kỹ thuật lâm sàng, cận lâm sàng mới tại Trung tâm y tế huyện chưa được quan tâm thực hiện. Tỷ lệ hộ nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ ngày càng cao trong tổng số hộ nghèo.

3. Lĩnh vực quốc phòng, an ninh, nội chính

Công tác xây dựng vùng lõi căn cứ hậu cần - kỹ thuật thực hiện còn chậm; phát hiện 256 trường hợp là công dân hai nước vi phạm quy chế biên giới. Công tác phòng chống tệ nạn ma túy còn hạn chế, hiện nay trên địa bàn có 207 người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý, thị trấn Lộc Ninh là địa bàn trọng điểm về tệ nạn ma túy; tình hình vi phạm luật giao thông

đường bộ vẫn còn ở mức cao, có gần 12.000 trường hợp vi phạm; còn 2 vụ thi hành án dân sự và 2 vụ việc khiếu nại, tố cáo kéo dài, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm chưa được giải quyết dứt điểm.

4. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

Thực hiện “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” ở một số cơ quan, đơn vị còn mang tính hình thức, triển khai trong Nhân dân chưa tốt.

Việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ đảng viên ở một số chi đảng bộ chưa cao, trong nhiệm kỳ có 49 đảng viên vi phạm phải xử lý kỷ luật. Công tác quy hoạch, đào tạo, sử dụng cán bộ lãnh đạo quản lý có mặt chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, đặc biệt là việc xây dựng và sử dụng đội ngũ cán bộ trẻ. Công tác quản lý điều hành của chính quyền có mặt còn chưa đáp ứng yêu cầu.

Hoạt động của các đoàn thể còn tình trạng hành chính hóa. Công tác giám sát và phản biện xã hội chưa thường xuyên, chất lượng còn thấp; công tác nắm bắt tình hình và phản ánh tâm tư, nguyện vọng, bức xúc của Nhân dân ở một số nơi chưa kịp thời.

III. Đánh giá chung, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm

1. Đánh giá chung

Trong nhiệm kỳ, kinh tế tăng trưởng ổn định, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng. Mô hình chăn nuôi trang trại lớn phát triển mạnh, cơ sở hạ tầng được quan tâm đầu tư, các chỉ tiêu kinh tế - xã hội cơ bản đều đạt và vượt nghị quyết đề ra. Nhiệm vụ quốc phòng - an ninh luôn được đảm bảo, an ninh biên giới luôn được giữ vững, công tác đối ngoại được duy trì thường xuyên và đạt nhiều kết quả đáng khích lệ. Công tác xây dựng chính đồn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị có nhiều đổi mới. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII cơ bản đạt kết quả tốt.

Tuy nhiên, sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của huyện còn thấp. Việc áp dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp còn hạn chế. Đô thị và các loại hình dịch vụ, du lịch chậm phát triển. Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số còn cao.

2. Nguyên nhân kết quả đạt được

- Sự phát triển chung của cả nước và sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh, đặc biệt là việc đầu tư vào các cơ sở hạ tầng quan trọng đã tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn huyện.

- Các nghị quyết, kế hoạch của Huyện ủy đề ra đã bám sát vào nghị quyết, kế hoạch của Tỉnh ủy. Công tác quản lý, điều hành của chính quyền đã có đổi mới phát huy hiệu quả. Mặt trận, đoàn thể đã phát huy vai trò trách nhiệm trong công tác vận động, tuyên truyền.

- Vai trò quyết liệt, sâu sát trong công việc và nắm bắt tình hình cơ sở của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cùng với sự đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng bộ đã tạo nên sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi Nghị quyết đề ra.

3. Nguyên nhân hạn chế yếu kém

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Trong những năm qua, tình hình thời thời tiết diễn biến phức tạp, hạn hán kéo dài và lốc xoáy gây thiệt hại lớn đến sản xuất nông nghiệp; giá các mặt hàng nông sản chủ lực của huyện như cao su, hồ tiêu giảm mạnh trong thời gian dài.
- Các huyện phía Campuchia giáp biên với Lộc Ninh kinh tế - xã hội còn kém phát triển, nên việc phát triển khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Hoa Lư còn gặp nhiều khó khăn, phần nào đã tác động ảnh hưởng đến sự phát triển chung của địa phương.
- Quy mô, nội lực của các doanh nghiệp, hộ tiểu thương trên địa bàn còn nhỏ và yếu nên chưa có tác động tích cực vào sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của huyện.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác dự báo, phân tích tình hình đề ra các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết trên một số lĩnh vực còn hạn chế. Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền có thời điểm chưa theo kịp yêu cầu nhiệm vụ đặt ra; chưa chủ động, kịp thời tham mưu đề xuất với tỉnh về cơ chế chính sách đối với sự phát triển của huyện.
- Công tác chỉ đạo triển khai, kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa thường xuyên. Công tác dân vận, nhất là trong thực hiện một số lĩnh vực Nhân dân quan tâm như đóng góp, hiến đất làm cơ sở hạ tầng, bồi thường giải phóng mặt bằng... còn hạn chế.
- Một bộ phận cán bộ, đảng viên tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình chưa cao; ngại va chạm, nể nang, dẫn đến một số sai phạm của cán bộ, đảng viên chưa được ngăn chặn, phát hiện, xử lý kịp thời.

4. Một số bài học kinh nghiệm

- Phải giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng bộ. Đề cao vai trò, trách nhiệm, sự gương mẫu, năng động của người đứng đầu, nói đi đôi với làm, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; phải chọn khâu đột phá để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt.
- Tranh thủ sự giúp đỡ, ủng hộ, chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh, đồng thời khai thác, phát huy hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của huyện để đề ra những chủ trương, giải pháp sát, đúng, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đạt kết quả cao.
- Phát triển kinh tế kết hợp chặt chẽ với bảo đảm quốc phòng - an ninh; xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, luôn nâng cao cảnh giác giữ vững chủ quyền an ninh biên giới; tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại quân sự, đối ngoại Nhân dân.
- Thường xuyên quan tâm xây dựng và kiện toàn hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh. Thực hiện tốt công tác kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy theo Đề án 343 của Huyện ủy; quan tâm quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và bố trí, sử dụng cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người đồng bào dân tộc thiểu số.

Phần thứ hai: MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NHIỆM KỲ 2020 - 2025

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Trong 5 năm tới, kinh tế - xã hội của đất nước và của tỉnh sẽ có nhiều khởi sắc; thành tựu của khoa học - công nghệ tác động mạnh mẽ đến sự phát triển của sản xuất và đời sống Nhân dân. Chủ trương tăng cường kêu gọi đầu tư sản xuất kinh doanh, xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông, phối hợp quản lý phát triển khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Hoa Lư, quá trình hoàn thiện và vận hành hiệu quả khu di tích quốc gia đặc biệt Căn cứ Tà Thiết sẽ tạo ra nhiều cơ hội thu hút lao động và việc làm.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

2. Các chỉ tiêu chủ yếu: Gồm 23 chỉ tiêu

(Được nêu cụ thể trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI)

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Về Kinh tế

1.1. Tái cơ cấu ngành nông nghiệp

Đưa tỷ trọng giá trị sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chiếm khoảng 35% tổng giá trị sản xuất nông nghiệp. Triển khai chương trình mỗi xã, thị trấn có ít nhất 1 sản phẩm nông nghiệp có thương hiệu, trong nhiệm kỳ vận động trên 90% các hộ trồng tiêu trên địa bàn tham gia vào các tổ hợp tác tạo chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm với công ty gia vị Nedspice. Phát triển chăn nuôi theo hướng công nghiệp, gắn với chế biến sản phẩm, đưa chăn nuôi trở thành ngành sản xuất chính, chiếm tỷ trọng 50% trở lên trong tổng giá trị sản xuất nông nghiệp. Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu hàng hoá nông nghiệp của địa phương.

Gắn kết chặt chẽ nhiệm vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp với việc thực hiện các tiêu chí liên quan đến chương trình xây dựng nông thôn mới, xây dựng khu dân cư nông thôn kiểu mẫu; quan tâm đến việc nâng cao thu nhập cho nông dân, phát triển các loại hình kinh tế tập thể trong nông nghiệp, từng bước thực hiện công nghiệp hoá nông nghiệp nông thôn.

1.2. Phát triển nhanh công nghiệp, thương mại, dịch vụ

Tập trung hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp điện năng lượng mặt trời với 5 dự án nhà máy điện mặt trời công suất 800MWp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Triển khai 2 cụm công nghiệp Lộc Thịnh, Lộc Thành với tổng diện tích 94 ha.

Rà soát, quy hoạch quỹ đất để xây dựng mạng lưới chợ nông thôn, từng bước xóa bỏ chợ tạm, nâng cấp, chỉnh trang chợ Thị trấn Lộc Ninh theo hướng văn minh, hiện đại. Đầu tư xây dựng khu Thương mại - Dịch vụ Ninh Thịnh, khu Thương mại - Dịch vụ - Dân cư Ninh Thành.

Xin cơ chế phối hợp đặc thù trong quản lý, phát triển Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Hoa Lư. Tập trung đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, đầu tư hạ tầng đồng bộ, chọn lĩnh vực đột phá để phát triển khu kinh tế cửa khẩu.

Phát huy sự tác động tích cực của khu di tích quốc gia đặc biệt Căn cứ Tà Thiết. Phát triển du lịch xanh, du lịch về nguồn, du lịch văn hóa...

1.3. Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng góp phần thúc đẩy phát triển KT - XH

Ưu tiên đầu tư các dự án giao thông kết nối phục vụ Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Hoa Lư, đường tránh Quốc lộ 13, các trục đường liên tỉnh ĐT756, ĐT759B... với số vốn bố trí khoảng 1.500 tỷ đồng.

Tập trung đầu tư xây dựng thị trấn Lộc Ninh đạt tiêu chí đô thị loại IV; xã Lộc Hiệp, Lộc Thái đạt tiêu chí đô thị loại V. Triển khai dự án trọng điểm khu đô thị - Hành chính - Dịch vụ - Thương mại - Dân cư huyện Lộc Ninh quy mô 35 ha. Phát triển khu đô thị dịch vụ - thương mại - dân cư phía đông quốc lộ 13 diện tích 360 ha làm hạt nhân hỗ trợ phát triển cho khu công nghiệp tập trung và khu quản lý Thương mại - Dịch vụ cửa khẩu quốc tế Hoa Lư theo quyết định 1130/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 của UBND tỉnh.

Tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho giáo dục, y tế, văn hoá, thể thao. Xây dựng sân vận động, nhà thi đấu đa năng huyện đủ khả năng tổ chức các giải thể thao cấp tỉnh.

Đầu tư xây dựng hệ thống đập, hồ chứa nước, kênh mương thủy lợi đáp ứng nhu cầu sản xuất và sử dụng của nhân dân, với số vốn bố trí khoản 845 tỷ đồng.

1.4. Tăng thu ngân sách nhà nước, huy động có hiệu quả vốn đầu tư toàn xã hội, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp

Phấn đấu tăng thu ngân sách hàng năm từ 10 - 15%, tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn cả nhiệm kỳ đạt 1.617 tỷ đồng... Huy động có hiệu quả vốn đầu tư toàn xã hội, dự kiến tổng vốn huy động khoảng 30.000 tỷ đồng, trong đó vốn đầu tư từ ngân sách các cấp khoảng 4.000 tỷ đồng, vốn đầu tư vào công nghiệp điện năng lượng mặt trời khoảng 15.000 tỷ đồng, vốn đầu tư của Nhân dân và các tổ chức, doanh nghiệp khác khoảng 11.000 tỷ đồng. Phát triển mới 300 doanh nghiệp. Có chính sách hỗ trợ, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ hợp tác và hợp tác xã.

2. Về Văn hóa - Xã hội

2.1. Mở rộng hoạt động văn hoá - thể dục thể thao, không ngừng đẩy mạnh hoạt động thông tin truyền thông

Nâng cao chất lượng việc công nhận các danh hiệu văn hóa. Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động văn hóa, thể thao. Triển khai xây dựng chính quyền điện tử, công dân số, xem đây là yếu tố quan trọng để thúc đẩy hạ tầng công nghệ thông tin phát triển.

2.2. Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo; phát triển sự nghiệp y tế, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân

Từng bước triển khai nhân rộng mô hình lớp học thông minh và xây dựng trường học thông minh. Phấn đấu có thêm 10 trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó trường THPT Lộc Ninh đứng vào nhóm trường chất lượng cao của tỉnh.

Đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống y tế các cấp. Đầu tư phát triển các kỹ thuật lâm sàng, cận lâm sàng mới tại Trung tâm Y tế huyện.

2.3. Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chính sách dân tộc, tôn giáo

Làm tốt công tác dự báo, liên kết đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm. Kêu gọi, thu hút lực lượng lao động trình độ cao phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội.

Thực hiện tốt chính sách chăm sóc người có công, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, từ thiện, nhân đạo; chính sách bảo hiểm xã hội trên địa bàn huyện.

Thực hiện tốt các chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Tuyên truyền sâu rộng đường lối, pháp luật của Đảng, nhà nước về tôn giáo và công tác tôn giáo.

2.4. Thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững

Tập trung bố trí vốn ngân sách nhà nước và các nguồn lực khác phân đầu năm 2025 huyện đạt chuẩn nông thôn mới, 05 xã nông thôn mới nâng cao, 1 đến 2 xã đạt tiêu chí đô thị loại V. Hàng năm giảm từ 1 đến 2% hộ nghèo.

2.5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về quy hoạch và phát triển đô thị, bảo vệ tài nguyên, môi trường, chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu: Thực hiện quy hoạch đô thị và nông thôn mới, tập trung phát triển cơ sở hạ tầng đô thị. Phát triển các khu dân cư mới gắn với khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Hoa Lư. Quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, đẩy nhanh tiến độ cấp giấy CNQSDĐ đối với diện tích đất tách ra khỏi lâm phần sau quy hoạch 3 loại rừng. Chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó với hạn hán hàng năm. Nâng cao chất lượng công tác vệ sinh môi trường, thu gom xử lý rác thải trên địa bàn toàn huyện.

3. Về Quốc phòng - An Ninh, nội chính và đối ngoại: Tập trung xây dựng lực lượng công an, quân sự vững mạnh toàn diện, hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết đề ra. Xử lý dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo, thi hành án dân sự kéo dài, phức tạp. Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác đối ngoại.

4. Về xây dựng hệ thống chính trị

4.1. Không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, xây dựng đảng bộ huyện trong sạch vững mạnh. Tập trung thực hiện tốt những yêu cầu sau:

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tư tưởng chính trị, tăng cường giáo dục đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Đẩy mạnh công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, đổi mới phương thức hoạt động của các cấp ủy Đảng.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy các cấp.

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới.

4.2. Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của HĐND, UBND các cấp. Tập trung cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử

Tập trung xây dựng bộ máy chính quyền các cấp thật sự vững mạnh toàn diện.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử,

trọng tâm là thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ độ 3 đạt 50% tổng số thủ tục hành chính và mức độ 4 đạt 25% tổng số thủ tục hành chính vào năm 2025.

4.3. Không ngừng đổi mới hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội các cấp. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước

Tăng cường vai trò nòng cốt chính trị, trách nhiệm của mặt trận tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

D. QUÁN TRIỆT, TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT VÀ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ XI, NHIỆM KỲ 2020 -2025

Phần thứ nhất: NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ XI, NHIỆM KỲ 2020 -2025

Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khóa X, nhiệm kỳ 2015 - 2020, phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2020 - 2025 nêu trong Báo cáo chính trị của BCH Đảng bộ huyện khóa X trình Đại hội lần thứ XI và dự báo tình hình. Sau khi thảo luận các văn kiện do BCH Đảng bộ huyện khóa X trình, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 -2025 thống nhất quyết nghị những nội dung chính như sau:

Thống nhất những nội dung cơ bản về đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020 và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2020 - 2025 nêu trong Báo cáo chính trị của BCH Đảng bộ huyện khóa X trình Đại hội lần thứ XI:

1. Về đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ X của Đảng bộ huyện

Nhiệm kỳ 2015 - 2020, đảng bộ, chính quyền và Nhân dân trong huyện đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, đã cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đạt được nhiều kết quả quan trọng. Kinh tế luôn giữ mức tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng. Văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội; đời sống của Nhân dân nói chung, của đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng tiếp tục được cải thiện nâng lên; bộ mặt nông thôn huyện Lộc Ninh có sự thay đổi tích cực. Công tác xây dựng Đảng gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII được triển khai nghiêm túc và đạt kết quả tốt, lòng tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng ngày càng được nâng cao.

Thành quả trên là kết quả của sự quan tâm lãnh đạo chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh và quá trình phấn đấu nhiều nhiệm kỳ của Đảng bộ huyện, nhất là trong nhiệm kỳ vừa qua; đó là kết quả của sự nỗ lực phấn đấu của các tổ chức trong hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở và của cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp; sự cần cù năng động sáng tạo của các tầng lớp Nhân dân.

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém: Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, việc áp dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất kinh doanh còn hạn chế; quy mô doanh nghiệp còn nhỏ; các loại hình dịch vụ phát triển chưa xứng tầm với tiềm

năng thế mạnh của huyện. Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội phát triển chưa đồng bộ. Một số mặt trên lĩnh vực văn hóa - xã hội phát triển chậm. Công tác phòng chống tệ nạn ma túy còn hạn chế, tình hình tai nạn giao thông vẫn còn ở mức cao. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, mặt trận và các hội, đoàn thể có mặt chưa theo kịp sự phát triển của xã hội.

Nguyên nhân của những yếu kém nói trên có nguyên nhân khách quan, nhưng nguyên nhân chủ quan chủ yếu đó là:

- Công tác dự báo, phân tích tình hình đề ra các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết trên một số lĩnh vực còn hạn chế. Công tác tham mưu đề xuất với tỉnh tháo gỡ những vướng mắc về cơ chế chính sách đối với sự phát triển của huyện chưa chủ động, kịp thời.

- Công tác phối hợp giữa các phòng, ban, các xã, thị trấn có chuyển biến nhưng hiệu quả chưa cao, còn có tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm.

- Công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát thực hiện nghị quyết của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa thường xuyên.

2. Về mục tiêu, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 2020 - 2025

Mục tiêu tổng quát trong 5 năm tới là: Không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, đổi mới phương pháp làm việc của cấp ủy Đảng và hệ thống chính trị các cấp. Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử; khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của nguồn năng lượng mặt trời, khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Hoa Lư, khu di tích quốc gia đặc biệt Căn cứ Tà Thiết, chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, đảm bảo vững chắc quốc phòng - an ninh, mở rộng hoạt động đối ngoại; nhanh chóng đưa Lộc Ninh phát triển nhanh và bền vững.

Phấn đấu đạt các chỉ tiêu sau:

*** Về kinh tế:**

1) Tổng giá trị sản xuất toàn xã hội đến năm 2025 đạt 12.800 tỷ đồng. Trong đó, ngành Nông - Lâm - Thủy sản đạt 6.400 tỷ đồng, ngành Công nghiệp - Xây dựng đạt 3.328 tỷ đồng, ngành Thương mại - Dịch vụ đạt 3.072 tỷ đồng; tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm đạt 12 - 14%; GRDP bình quân đầu người đạt 97,65 triệu đồng, phấn đấu đạt 100 triệu đồng.

2) Cơ cấu kinh tế: Nông - Lâm - Thủy sản 50%; Công nghiệp - Xây dựng 26%; Thương mại - Dịch vụ 24%.

3) Tổng thu ngân sách trên địa bàn giai đoạn 2021 - 2025 đạt 1.617 tỷ đồng. Phấn đấu tăng thu ngân sách hàng năm từ 10 - 15%; tổng chi đầu tư phát triển giai đoạn 2021 - 2025 đạt 3.804 tỷ đồng. Trong đó, nguồn Trung ương bố trí 2.215 tỷ đồng, nguồn ngân sách tỉnh bố trí 725 tỷ đồng, nguồn ngân sách huyện bố trí 864 tỷ đồng.

4) Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn 2021 - 2025 đạt 30.000 tỷ đồng.

5) Trong nhiệm kỳ phát triển mới ít nhất 300 doanh nghiệp; mỗi xã, thị trấn có ít nhất 6 tổ hợp tác, 3 hợp tác xã hoạt động có hiệu quả và có 1 sản phẩm nông nghiệp được đăng ký thương hiệu.

* Về văn hóa- xã hội, môi trường:

6) Xây dựng 10 trường học đạt chuẩn quốc gia. Làm điểm 1- 2 trường học thông minh.

7) 100% xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế và có bác sỹ làm việc tại trạm y tế.

8) Phần đầu đạt 7 bác sỹ và 32 giường bệnh/vạn dân; tăng dân số cơ học để có tỷ lệ tăng dân số hàng năm từ 1 - 3%.

9) 100% trẻ em được tiêm chủng; không chế tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 7,68%. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 90%, phần đầu đạt 95%.

10) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 60%; trong nhiệm kỳ tạo thêm 28.000 việc làm mới; duy trì tỷ lệ sử dụng lao động nông thôn trên 90%.

11) Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 1 - 2%/năm.

12) Phần đầu hàng năm có từ 97% trở lên hộ gia đình được công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”, có từ 90% trở lên thôn, ấp, khu phố được công nhận danh hiệu “thôn/ấp/khu phố văn hóa”; thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị; 100% cơ quan đạt chuẩn văn hóa.

13) Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện sinh hoạt đạt 99,6%.

14) Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 100%.

15) Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt đạt trên 90% ở đô thị và trên 60% ở nông thôn.

16) Tỷ lệ che phủ rừng và cây lâu năm đạt 77,8%; có 95% cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn môi trường.

17) 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới; 5 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; huyện đạt chuẩn nông thôn mới và có ít nhất 2 xã đạt tiêu chí đô thị loại V.

18) Tỷ lệ thủ tục hành chính cấp huyện thực hiện trực tuyến đạt mức độ 4 là 25% (62/247 thủ tục).

* Về quốc phòng - an ninh:

19) Hàng năm giảm số vụ phạm pháp hình sự từ 3-5%, giảm tai nạn giao thông trên cả 3 mặt; trên 90% khu dân cư đạt tiêu chí an toàn về an ninh trật tự.

20) Giao quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu trên giao.

* Về xây dựng Đảng và đoàn thể:

21) Kết nạp đảng viên mới tăng từ 5 - 7% so với chỉ tiêu tỉnh giao.

22) Hàng năm có 80% tổ chức cơ sở đảng, đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

23) Mỗi tổ chức chính trị - xã hội hàng năm có 90% tổ chức cơ sở được xếp loại tốt trở lên.

Thực hiện 3 chương trình đột phá:

- Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Chương trình phát triển khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Hoa Lư.

- Chương trình phát triển du lịch.

Trên cơ sở quán triệt sâu sắc chủ trương của Đảng, các nhiệm vụ, giải pháp nêu trong báo cáo chính trị, cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, tập trung vào các lĩnh vực sau:

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp, đưa tỷ trọng giá trị sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chiếm khoảng 35% tổng giá trị sản xuất nông nghiệp. Phát triển chăn nuôi theo hướng công nghiệp, gắn với chế biến sản phẩm, xem đây là hướng phát triển mũi nhọn của huyện, đưa chăn nuôi trở thành ngành sản xuất chính, chiếm tỷ trọng 50% trở lên trong tổng giá trị sản xuất nông nghiệp. Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu hàng nông sản của Lộc Ninh.

- Tập trung hỗ trợ đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp điện năng lượng mặt trời với 5 dự án nhà máy điện mặt trời công suất 800MWp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Triển khai 2 cụm công nghiệp Lộc Thịnh, Lộc Thành với tổng diện tích 94 ha.

- Rà soát, quy hoạch quỹ đất để xây dựng mạng lưới chợ nông thôn, từng bước xóa bỏ chợ tạm, nâng cấp, chỉnh trang chợ Thị trấn Lộc Ninh theo hướng văn minh, hiện đại. Đầu tư xây dựng khu Thương mại - Dịch vụ Ninh Thịnh, khu Thương mại - Dịch vụ - Dân cư Ninh Thành.

- Xin cơ chế phối hợp đặc thù trong quản lý, phát triển khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Hoa Lư. Phát huy sự tác động tích cực của khu di tích quốc gia đặc biệt Căn cứ Tà Thiết đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện, phát triển du lịch xanh, du lịch về nguồn, du lịch văn hóa.

2. Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội:

- Ưu tiên đầu tư các dự án giao thông kết nối phục vụ Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Hoa Lư, đường tránh Quốc lộ 13, các trục đường liên tỉnh ĐT756, ĐT759B

- Tập trung đầu tư xây dựng thị trấn Lộc Ninh đạt tiêu chí đô thị loại IV; xã Lộc Hiệp, Lộc Thái đạt tiêu chí đô thị loại V. Triển khai dự án trọng điểm khu đô thị - Hành chính - Dịch vụ - Thương mại - Dân cư huyện Lộc Ninh quy mô 35 ha. Phát triển khu đô thị Dịch vụ - Thương mại - Dân cư phía đông quốc lộ 13 diện tích 360 ha làm hạt nhân hỗ trợ phát triển cho khu công nghiệp tập trung và khu quản lý Thương mại - Dịch vụ cửa khẩu quốc tế Hoa Lư.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho giáo dục, y tế, văn hoá, thể thao. Xây dựng sân vận động, nhà thi đấu đa năng huyện đủ khả năng tổ chức các giải thể thao cấp tỉnh.

- Đầu tư xây dựng hệ thống đập, hồ chứa nước, kênh mương thủy lợi đáp ứng nhu cầu sản xuất và sử dụng của Nhân dân.

3. Phân đầu tăng thu ngân sách hàng năm từ 10 - 15%, tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn cả nhiệm kỳ đạt 1.617 tỷ đồng. Huy động có hiệu quả vốn đầu tư toàn xã hội, dự kiến tổng vốn huy động khoảng 30.000 tỷ đồng. Phát triển mới 300 doanh nghiệp. Có

chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, đặc biệt nâng cao chất lượng hoạt động của tổ hợp tác và hợp tác xã.

4. Nâng cao chất lượng trong việc công nhận các danh hiệu văn hóa. Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động văn hóa, thể thao. Triển khai xây dựng chính quyền điện tử, công dân số, xem đây là yếu tố quan trọng để thúc đẩy hạ tầng công nghệ thông tin phát triển tạo động lực phát triển kinh tế xã hội.

5. Từng bước triển khai nhân rộng mô hình lớp học thông minh và xây dựng trường học thông minh. Phân đầu có thêm 10 trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó trường THPT Lộc Ninh đứng vào nhóm trường chất lượng cao của tỉnh; đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống y tế các cấp. Đầu tư phát triển các kỹ thuật lâm sàng, cận lâm sàng mới tại Trung tâm y tế huyện.

6. Làm tốt công tác dự báo, liên kết đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm. Kêu gọi, thu hút lực lượng lao động trình độ cao phục vụ cho các ngành công nghiệp, dịch vụ phát triển nhanh của huyện; Thực hiện tốt chính sách chăm sóc người có công, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, từ thiện, nhân đạo, chính sách bảo hiểm xã hội trên địa bàn huyện; Thực hiện tốt các chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Tuyên truyền sâu rộng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về tôn giáo và công tác tôn giáo.

7. Tập trung bố trí vốn ngân sách nhà nước và các nguồn lực khác phân đầu năm 2025 huyện đạt chuẩn nông thôn mới, có 5 xã nông thôn mới nâng cao, 1 đến 2 xã đạt tiêu chí đô thị loại V về cơ sở hạ tầng. Hàng năm giảm từ 1 đến 2% hộ nghèo.

8. Thực hiện quy hoạch đô thị và nông thôn mới, tập trung phát triển cơ sở hạ tầng đô thị. Phát triển các khu dân cư mới gắn với các đồn biên phòng và khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Hoa Lư. Quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, quan tâm đến cấp giấy CNQSDĐ đối với diện tích đất tách ra khỏi lâm phần sau quy hoạch 3 loại rừng. Chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó với hạn hán hàng năm. Nâng cao chất lượng công tác vệ sinh môi trường, thu gom xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn toàn huyện.

9. Tập trung xây dựng lực lượng công an, quân sự vững mạnh toàn diện, hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết đề ra. Xử lý dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo, thi hành án dân sự kéo dài, phức tạp. Tiếp tục triển khai hiệu quả công tác đối ngoại.

10. Không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, xây dựng Đảng bộ huyện trong sạch vững mạnh. Tập trung thực hiện tốt những yêu cầu sau:

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tư tưởng chính trị, tăng cường giáo dục đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân.
- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả nghị quyết Trung ương 4 khóa XII gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.
- Đẩy mạnh công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, đổi mới phương thức hoạt động của các cấp ủy Đảng.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy các cấp.

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới.

11. Tập trung xây dựng bộ máy chính quyền các cấp thật sự vững mạnh toàn diện. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, trọng tâm là thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đạt 50% tổng số thủ tục hành chính và mức độ 4 đạt 25% tổng số thủ tục hành chính vào năm 2025.

12. Không ngừng đổi mới hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội các cấp. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước

Phần thứ hai: CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ XI, NHIỆM KỲ 2020 -2025

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025. BCH Đảng bộ huyện xây dựng Chương trình hành động thực hiện nghị quyết Đại hội, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Tạo sự thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025.

Xác định rõ các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, nguồn lực để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, nhằm thực hiện nghị quyết Đại hội đạt kết quả cao nhất.

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện.

II. MỤC TIÊU

Khai thác, phát huy hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của huyện, kết hợp chặt chẽ nguồn lực của Trung ương, của Tỉnh, của địa phương với nguồn lực của doanh nghiệp và nhân dân đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Nâng cao năng lực lãnh đạo, đổi mới phương pháp làm việc của cấp ủy Đảng và hệ thống chính trị các cấp. Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, nhanh chóng đưa Lộc Ninh phát triển nhanh và bền vững.

III. NỘI DUNG, NGUỒN LỰC VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

10 Chương trình hành động thực hiện nghị quyết Đại hội đó là:

1. Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.
2. Chương trình phát triển Khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Hoa Lư.
3. Chương trình phát triển du lịch.
4. Chương trình đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng
5. Chương trình xây dựng chính quyền điện tử
6. Chương trình phát triển giáo dục – đào tạo, nâng cao chất lượng dạy nghề gắn với giải quyết việc làm
7. Chương trình nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân
8. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững

9. Chương trình đảm bảo quốc phòng - an ninh, nội chính

10. Chương trình xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh

Mỗi chương trình hành động đều đề ra:

1. Nội dung chương trình.

2. Nguồn lực thực hiện.

3. Phân công nhiệm vụ để thực hiện chương trình hành động.

Nội dung, nguồn lực và phân công thực hiện chương trình hành động cụ thể như sau:

1. Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

1.1. Nội dung chương trình:

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến vào sản xuất các sản phẩm nông nghiệp, đưa tỷ trọng giá trị sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chiếm 35% tổng giá trị sản xuất nông nghiệp của huyện. Xây dựng đề án ứng dụng công nghệ cao vào cải tạo giống cây trồng, vật nuôi đang cho năng suất thấp, chất lượng kém trên địa bàn huyện giai đoạn 2020 - 2030. Phối hợp chặt chẽ với Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh quy hoạch, chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ 1.000 - 2000 ha theo chủ trương chung của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

Quy hoạch xây dựng vùng nguyên liệu cây ăn trái bền vững đủ sức cung cấp cho các nhà máy chế biến, xuất khẩu lớn ở khu vực. Phát triển nhanh diện tích trồng hồ tiêu tham gia dự án “*Phát triển chuỗi cung ứng tiêu bền vững*” do Công ty Nedspice tài trợ nhằm xây dựng thành công vùng nguyên liệu đạt tiêu chuẩn Organic.

Quy hoạch và phát triển vùng chăn nuôi bò thịt, bò sữa, heo, gà, dê an toàn sinh học, không gây ô nhiễm môi trường. Chọn vật nuôi chủ lực là heo, gà và dê để tập trung kêu gọi đầu tư phát triển.

Triển khai chương trình mỗi xã, thị trấn phát triển một sản phẩm nông nghiệp được đăng ký thương hiệu, tập trung vào việc tiêu chuẩn hoá các sản phẩm chủ lực hiện có tại các xã để xây dựng và phát triển thành sản phẩm OCOP như: các sản phẩm từ tiêu xanh; Gạo Kiến vàng, gạo Katanot Lộc Khánh; Chiếu Lùng Lộc Khánh; Rượu Chùm Đuông; Hoa khô Lộc Thịnh; Hạt điều Hoàng Phú...

Thường xuyên thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu sản phẩm nông nghiệp của huyện qua các trang thương mại điện tử, các chương trình sự kiện và hội chợ, triển lãm thương mại trong và ngoài tỉnh.

1.2. Nguồn lực thực hiện:

Tập trung kêu gọi, thu hút vốn đầu tư từ các doanh nghiệp, hộ gia đình chuyển dịch nhanh cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo định hướng phát triển chung của huyện.

Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn từ ngân sách nhà nước các cấp và từ liên minh Hợp tác xã tỉnh, Quỹ hỗ trợ nông dân hỗ trợ phát triển nông nghiệp.

1.3. Phân công nhiệm vụ:

Phân công một đồng chí Ủy viên BTV Huyện uỷ trực tiếp phụ trách.

UBND huyện chịu trách nhiệm cụ thể hoá chương trình.

2. Chương trình phát triển Khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Hoa Lư.

1.1. Nội dung chương trình:

Phối hợp với Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh đề xuất cơ chế phối hợp quản lý đặc thù đối với Khu Kinh tế cửa khẩu Quốc tế Hoa Lư, tập trung vào việc thực hiện các nội dung trọng tâm sau:

Xây dựng quy hoạch chi tiết và kêu gọi đầu tư khu đô thị dịch vụ - thương mại - dân cư phía đông Quốc lộ 13, diện tích 360 ha làm hạt nhân hỗ trợ phát triển cho khu công nghiệp tập trung và khu quản lý Thương mại - Dịch vụ Cửa khẩu Quốc tế Hoa Lư theo Quyết định 1130/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 của UBND tỉnh; UBND Huyện phối hợp nhận bàn giao và quản lý chặt chẽ 17.890 ha diện tích đất Khu Kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Hoa Lư do Ban quản lý Khu Kinh tế tỉnh giao về theo Quyết định 1059/QĐ-UBND ngày 18/5/2020 của UBND tỉnh.

Đề xuất Tỉnh uỷ, UBND tỉnh quan tâm hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông, điện, hệ thống thoát nước, hồ chứa nước trong Khu Kinh tế tạo điều kiện thuận lợi trong thu hút các nhà đầu tư. Tăng cường phối hợp để đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng các dự án đã được cấp phép.

Phối hợp thực hiện các chương trình đào tạo, thu hút lao động có trình độ, có tay nghề cao đáp ứng nhu cầu hoạt động của các doanh nghiệp trong Khu kinh tế.

1.2. Nguồn lực thực hiện:

Ngân sách nhà nước đảm bảo một phần đầu tư những cơ sở hạ tầng thiết yếu, huy động nguồn vốn đầu tư của các doanh nghiệp vào các lĩnh vực như Cảng cạn ICD, kho bãi thu mua nông sản...

1.3. Phân công nhiệm vụ:

Về phía huyện phân công một đồng chí trong Thường trực Huyện uỷ trực tiếp phụ trách chương trình phối hợp với Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh.

UBND huyện chịu trách nhiệm cụ thể hoá chương trình.

3. Chương trình phát triển du lịch.

1.1. Nội dung chương trình:

Triển khai công tác lập quy hoạch xây dựng các điểm du lịch, khu du lịch gắn với các di tích lịch sử, văn hoá trên địa bàn huyện. Định hướng phát triển các sản phẩm du lịch đặc sắc như: du lịch về nguồn khai thác thế mạnh của Khu Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt căn cứ Bộ Chỉ huy miền Tà Thiết, Nhà Giao tế, Sân bay Quân sự Lộc Ninh; du lịch sinh thái rừng Tà Thiết; du lịch tâm linh tại chùa Sóc lớn, Thiền viện Trúc Lâm, Bãi Tiên; du lịch trải nghiệm tại Di tích Bệnh viện Lộc Ninh, Nhà hát, làng Công Tra, Nhà điểm danh, Nhà thờ là các di tích còn lại từ thời Pháp thuộc; du lịch cộng đồng trải nghiệm văn hoá đồng bào dân tộc S'tieng, Khmer; du lịch cửa khẩu thăm cột mốc biên giới và mua sắm tại các trung tâm thương mại vùng giáp biên.

Phát triển du lịch gắn với nông nghiệp, du lịch gắn với tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp; mở rộng phát triển các loại hình dịch vụ trong khu di tích Tà Thiết để đa dạng hoá sản phẩm và thu hút các thị trường khách tham quan; liên kết với các điểm du lịch trên địa bàn tỉnh để có các sản phẩm du lịch tổng hợp phục vụ thị trường.

Thực hiện chiến lược quảng bá và truyền thông về điểm đến du lịch trên địa bàn huyện Lộc Ninh. Tăng cường đào tạo và thu hút lao động có trình độ đáp ứng nhu cầu phát triển du lịch của huyện.

1.2. Nguồn lực thực hiện:

Sử dụng đa dạng nhiều nguồn vốn đầu tư cho công tác bảo tồn, tôn tạo di tích lịch sử, văn hoá; vốn ngân sách nhà nước tập trung cho việc tôn tạo các di tích lịch sử trong thời kỳ kháng chiến; vốn ngân sách nhà nước kết hợp với vốn xã hội hoá cho các khu vực cộng đồng.

Kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư xây dựng các công trình theo quy hoạch tại các khu du lịch. Khuyến khích các dự án xây dựng khu du lịch nông nghiệp công nghệ cao.

1.3. Phân công nhiệm vụ:

Phân công một đồng chí trong Thường trực Huyện uỷ trực tiếp phụ trách.

UBND huyện chịu trách nhiệm cụ thể hoá chương trình.

4. Chương trình đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng

1.1. Nội dung chương trình:

Ưu tiên đầu tư các dự án giao thông quan trọng kết nối phục vụ Khu Kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Hoa Lư, mở rộng Quốc lộ 13 đoạn Lộc Tấn - Hoa Lư, đường tránh Quốc lộ 13, các đường liên tỉnh ĐT756, ĐT759B, các trục đường liên xã kết nối với Quốc lộ, tỉnh lộ và đường tuần tra biên giới.

Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội thị trấn Lộc Ninh đạt tiêu chí đô thị loại IV; xã Lộc Hiệp, Lộc Thái đạt tiêu chí đô thị loại V vào năm 2025. Phát triển khu đô thị dịch vụ - thương mại - dân cư phía đông Quốc lộ 13 diện tích 360 ha làm hạt nhân hỗ trợ phát triển cho khu công nghiệp tập trung và khu quản lý Thương mại - Dịch vụ Cửa khẩu Quốc tế Hoa Lư theo quyết định 1130/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 của UBND tỉnh. Triển khai dự án trọng điểm khu đô thị Hành chính - Dịch vụ - Thương mại - Dân cư huyện Lộc Ninh quy mô 35 ha.

Quan tâm đầu tư các thiết chế văn hoá - thể thao từ huyện đến khu dân cư, xây dựng sân vận động, nhà thi đấu đa năng huyện đủ khả năng tổ chức các giải thể thao cấp tỉnh. Nâng cấp Trung tâm Y tế huyện lên 200 giường bệnh. Đầu tư hệ thống hạ tầng ngành giáo dục và đào tạo từ mầm non đến các bậc học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục trong giai đoạn mới. Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin và truyền thông.

Đầu tư xây dựng mới và nâng cấp hệ thống đập, hồ chứa nước, kênh mương thủy lợi đáp ứng nhu cầu phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp và cung cấp nước sạch cho Nhân dân, gồm 2 hồ khu vực cầu Cần Lê, 2 hồ khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Hoa Lư, 1 hồ thị trấn

Lộc Ninh. Đầu tư phát triển mạng lưới điện, nhất là hệ thống điện hạ áp đáp ứng nhu cầu cho phát triển kinh tế và sinh hoạt của Nhân dân.

1.3. Nguồn lực thực hiện:

Đề xuất nguồn vốn 3 cấp Trung ương, tỉnh, huyện đầu tư cho hạ tầng giao thông khoảng 1.500 tỷ đồng; hồ đập, kênh mương thoát nước khoảng 845 tỷ đồng.

Huy động có hiệu quả vốn đầu tư toàn xã hội, dự kiến tổng vốn huy động khoảng 30.000 tỷ đồng, trong đó vốn đầu tư từ ngân sách các cấp khoảng 4.000 tỷ đồng, vốn đầu tư vào công nghiệp điện năng lượng mặt trời khoảng 15.000 tỷ đồng, vốn đầu tư của nhân dân và các tổ chức, doanh nghiệp khác khoảng 11.000 tỷ đồng.

1.3. Phân công nhiệm vụ:

Phân công một đồng chí Thường trực Huyện uỷ trực tiếp phụ trách.

UBND huyện chịu trách nhiệm cụ thể hoá chương trình.

5. Chương trình xây dựng chính quyền điện tử

1.1. Nội dung chương trình:

- Phát triển đồng bộ 3 dạng giao dịch của chính quyền điện tử gồm:
 - + Giao dịch giữa các cơ quan hành chính: 100% sử dụng hộp mail công vụ trong trao đổi công việc; sử dụng phòng họp không giấy; hội nghị trực tuyến từ tỉnh đến huyện, đến xã.
 - + Giao dịch giữa chính quyền với doanh nghiệp: 100% đấu thầu, đấu giá thực hiện qua mạng.
 - + Giao dịch giữa chính quyền với công dân, tổ chức: thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đạt 50%/tổng số thủ tục hành chính và mức độ 4 đạt 25%/ tổng số thủ tục hành chính vào năm 2025 (*tính trên 247 thủ tục hành chính cấp huyện*).
- Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Có kế hoạch phát triển công dân số, để nâng cao hiệu quả sử dụng các ứng dụng của chính quyền điện tử.

1.2. Nguồn lực thực hiện:

Ngân sách nhà nước đảm bảo nguồn lực để thực hiện các nội dung chương trình theo quy định.

1.3. Phân công nhiệm vụ:

Phân công một đồng chí Ủy viên BTV Huyện uỷ trực tiếp phụ trách.

UBND huyện chịu trách nhiệm cụ thể hoá chương trình.

6. Chương trình phát triển giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng dạy nghề gắn với giải quyết việc làm

1.1. Nội dung chương trình:

Rà soát, quy hoạch hệ thống trường lớp trên địa bàn và có giải pháp thực hiện cụ thể nhằm xây dựng 10 trường học đạt chuẩn quốc gia trong nhiệm kỳ (*Mầm non 5, Tiểu học 2, Trung học cơ sở 3*).

Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, chọn công nghệ thông tin và tiếng Anh là 2 lĩnh vực đột phá để phát triển năng lực, kỹ năng cho học sinh các cấp học.

Chọn trường Tiểu học Thị trấn Lộc Ninh B và trường Trung học cơ sở Lộc Tấn xây dựng mô hình trường học thông minh. Phối hợp chặt chẽ với sở Giáo dục - Đào tạo nâng cao chất lượng dạy và học của trường THPT Lộc Ninh, phấn đấu trong nhiệm kỳ đưa trường đứng vào tốp trường chất lượng cao của tỉnh.

Thực hiện chương trình đào tạo nghề có địa chỉ, theo đơn đặt hàng của các tổ chức cá nhân để phối hợp, liên kết đào tạo. Tăng cường công tác tuyên truyền chuyển đổi nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế của huyện.

1.2. Nguồn lực thực hiện:

Hàng năm bố trí từ 15 - 20% nguồn vốn đầu tư phát triển để chi cho củng cố và phát triển cơ sở vật chất trường lớp. Bố trí kịp thời ngân sách nhà nước cho các chương trình, nhiệm vụ của ngành giáo dục.

Khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn dạy nghề, giải quyết việc làm của Trung ương và địa phương.

1.3. Phân công nhiệm vụ:

Phân công một đồng chí Ủy viên BTV Huyện uỷ trực tiếp phụ trách.

UBND huyện chịu trách nhiệm cụ thể hoá chương trình.

7. Chương trình nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân

1.1. Nội dung chương trình:

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ y bác sỹ hiện có; đẩy mạnh xã hội hoá các cơ sở khám chữa bệnh.

Nâng cao toàn diện chất lượng khám và chữa bệnh của Trung tâm Y tế huyện, triển khai từ 2-4 kỹ thuật lâm sàng, cận lâm sàng mới; liên kết với các bệnh viện tuyến trên trong chuyển giao kỹ thuật, bồi dưỡng chuyên môn một số lĩnh vực khám và điều trị mà Trung tâm Y tế huyện còn hạn chế.

Nâng cao chất lượng hoạt động của Trạm Y tế xã, thị trấn, thực hiện thí điểm mô hình Trạm Y tế hoạt động theo nguyên lý y học gia đình theo Thông tư 21/2019/TT-BYT hướng dẫn thí điểm về hoạt động y học gia đình của Bộ Y tế.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia mua thẻ bảo hiểm y tế, phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ đạt 95%.

1.2. Nguồn lực thực hiện:

Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước chi cho sự nghiệp y tế phù hợp với kế hoạch phát triển hàng năm, trong đó tập trung đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất trang thiết bị y tế, tăng cường chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

Thực hiện mô hình liên kết, hợp tác phát triển một số chuyên khoa mà khả năng, nguồn lực của địa phương còn hạn chế.

1.3. Phân công nhiệm vụ:

Phân công một đồng chí Ủy viên BTV Huyện uỷ trực tiếp phụ trách.

UBND huyện chịu trách nhiệm cụ thể hoá chương trình.

8. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững

1.1. Nội dung chương trình:

Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện các tiêu chí nông thôn mới của 5 xã Lộc Quang, Lộc Khánh, Lộc Hoà, Lộc Thành, Lộc Phú. Trong đó tập trung thực hiện các tiêu chí về đường giao thông, cơ sở vật chất trường học, nhà ở, thu nhập, môi trường... Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm các xã đã hoàn thành nông thôn mới để triển khai có hiệu quả chương trình nông thôn mới nâng cao, xây dựng khu dân cư nông thôn kiểu mẫu, phấn đấu cuối nhiệm kỳ có 5 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao.

Phát động phong trào thi đua “*Chung tay xây dựng nông thôn mới*” nhân rộng các mô hình, cách làm hay trong xây dựng nông thôn mới.

Xây dựng và sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu về hộ nghèo, cận nghèo của địa phương. Xây dựng đề án phát triển kinh tế xã hội và giảm nghèo bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2020 - 2025. Tăng cường tuyên truyền, vận động, nâng cao ý thức tự giác, khắc phục từng bước tư tưởng trông chờ ỷ lại của hộ nghèo, kịp thời tuyên dương nhân rộng các tấm gương vươn lên tự nguyện thoát nghèo trong cộng đồng.

1.2. Nguồn lực thực hiện:

Bố trí từ 150 - 200 tỷ đồng từ ngân sách nhà nước đầu tư cho 5 xã để về đích nông thôn mới. Thực hiện lồng ghép các nguồn lực từ doanh nghiệp và người dân để đồng hành, tác động hỗ trợ có trọng điểm giúp hộ nghèo thoát nghèo nhanh và bền vững.

1.3. Phân công nhiệm vụ:

Phân công một đồng chí Ủy viên BTV Huyện uỷ trực tiếp phụ trách.

UBND huyện chịu trách nhiệm cụ thể hoá chương trình.

9. Chương trình đảm bảo quốc phòng - an ninh, nội chính

1.1. Nội dung chương trình:

Xây dựng lực lượng vũ trang huyện vững mạnh toàn diện. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức quốc phòng cho các đối tượng. Hoàn thành dự án xây dựng căn cứ hậu cần kỹ thuật của huyện, mở rộng và phát triển các khu dân cư liên kề chốt dân quân biên giới.

Tích cực, chủ động nắm chắc tình hình trên tuyến biên giới, và các khu vực trọng điểm để xử lý kịp thời, có hiệu quả các vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, không để xảy ra bị động, bất ngờ, quản lý tốt đường biên, mốc giới, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia. Chủ động đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại, thường xuyên tổ chức giao ban định kỳ giữa lực lượng vũ trang huyện Lộc Ninh với huyện Memot và huyện Snuol Vương quốc Campuchia để trao đổi tình hình, hợp tác trong phòng, chống tội phạm, xây dựng biên giới hòa bình, ổn định, phát triển.

Triển khai đồng bộ, quyết liệt các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, trấn áp tội phạm; kiểm chế và giảm tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí. Tăng cường thực hiện công tác phòng, chống các loại tệ nạn xã hội, xây dựng kế hoạch chuyển hoá các địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự, đặc biệt quan tâm công tác phòng, chống tệ nạn ma tuý. Có kế hoạch chuyển hoá địa bàn Thị trấn Lộc Ninh không còn trọng điểm về tệ nạn ma tuý. Thực hiện dự án “*Camera an ninh nông thôn*”, dự án “*Đèn năng lượng mặt trời thấp sáng vùng biên*” nhằm góp phần thực hiện tốt công tác phòng, chống tội phạm.

Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Tiếp tục thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo. Thành lập tổ công tác phối hợp giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo, thi hành án dân sự kéo dài, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm. Xây dựng đường dây nóng của huyện để kịp thời xem xét giải quyết các vấn đề bức xúc mà người dân, doanh nghiệp phản ánh.

1.2. Nguồn lực thực hiện:

Đảm bảo nguồn ngân sách nhà nước chi cho công tác quốc phòng - an ninh.

Xã hội hoá nguồn lực ngoại giao Nhân dân.

1.3. Phân công nhiệm vụ:

Phân công các đồng chí Ủy viên BTV Huyện uỷ trực tiếp phụ trách các lĩnh vực quốc phòng, an ninh, nội chính.

UBND huyện chịu trách nhiệm cụ thể hoá chương trình.

10. Chương trình xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh

1.1. Nội dung chương trình:

Tiếp tục thực hiện Đề án 343 của Huyện uỷ về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết Trung ương VI khóa XII. Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch và sử dụng hiệu quả cán bộ các cấp. Đặc biệt quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ đồng bào dân tộc thiểu số.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Triển khai quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, công chức viên chức một cách nghiêm túc nhằm ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

Xây dựng và thực hiện tốt chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hàng năm của cấp ủy. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Ủy ban kiểm tra các cấp.

Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động giám sát, hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn của HĐND các cấp. Xây dựng bộ máy chính quyền tinh gọn, cán bộ công chức, viên chức có trình độ đáp ứng yêu cầu chuyên môn. Nâng cao năng lực quản lý, điều hành của UBND các cấp; không ngừng đổi mới phong cách, lề lối làm việc; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Kiên toàn, củng cố tổ chức bộ máy, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới; tăng cường giám sát, phản biện xã hội và việc mặt trận tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Triển khai đề án tăng cường và đổi mới công tác dân vận chính quyền trong tình hình mới; đề án nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2020 - 2025.

1.2. Nguồn lực thực hiện:

Bố trí ngân sách đảm bảo cho các cơ quan trong hệ thống chính trị hoạt động hiệu quả. Tăng cường bố trí kinh phí cho các hoạt động tuyên truyền giáo dục, thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua.

1.3. Phân công nhiệm vụ:

Các Ban xây dựng Đảng chịu trách nhiệm tham mưu cụ thể hoá chương trình.

UBND huyện chịu trách nhiệm đảm bảo nguồn lực thực hiện chương trình.

Trên đây là đề cương của Ban Tuyên giáo Huyện ủy hướng dẫn học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai Nghị quyết và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

BAN TUYÊN GIÁO HUYỆN ỦY